Họ và tên:.....

TOÁN LỚP 2
BẢNG TRỪ CÓ NHỚ TRONG PHẠM VI 20
Phiếu 1

Bài 1: **Đúng ghi Đ, sai ghi S:**

a) 12 – 6 = 6 ☐ c) 13 – 8 = 3 ☐

b) 12 – 4 = 8 ☐ d) 14 – 5 = 7 ☐

Bài 2: **Tính nhẩm**



Bài 3: b) Số?

11 – ☐ = 9 14 – ☐ = 5 13 – ☐ = 6

13 – ☐ = 7 17 – ☐ = 8 16 – ☐ = 9

Bài 4: Tính

4 + 9 – 7 = 7 + 5 – 3 =	12 – 3 + 7 = 16 – 4 – 8 =	15 – 9 + 6 = 9 + 4 – 9 =

Bài 5: + –

13 ☐ 5 = 8 9 ☐ ☐ = 7

9 ☐ 6 = 15 13 8 ☐ 7 ☐ 12

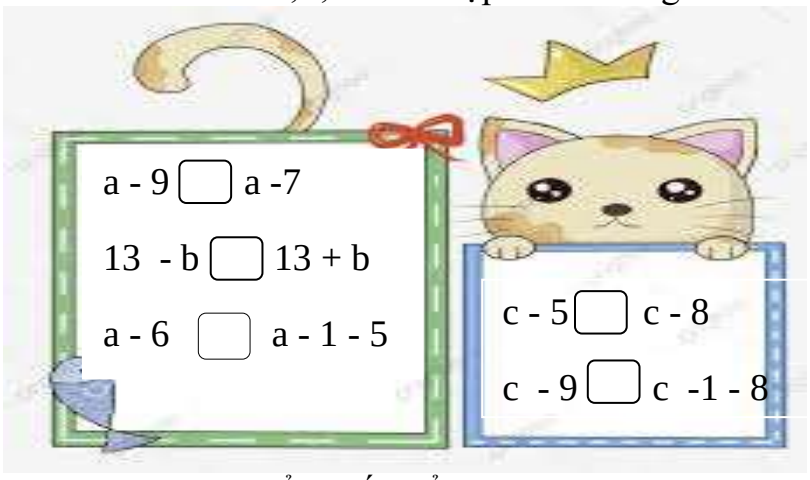
Bài 6: Dưới ao 16 chú vịt đang bơi. Có 8 chú vịt đi lên bờ. Hỏi dưới ao còn lại bao nhiêu con vịt?

Phép tính : ☐ ◯ ☐ = ☐

Trả lời: Dưới ao còn lại ☐ con vịt.



Bài 7*: Điền dấu <,>,= thích hợp vào ô trống



Bài 8*: Hiện nay tổng số tuổi của hai chị em là 15 tuổi. Hỏi ba năm trước, tổng số tuổi của hai chị em là bao nhiêu?

Phép tính : ☐ ◯ ☐ = ☐

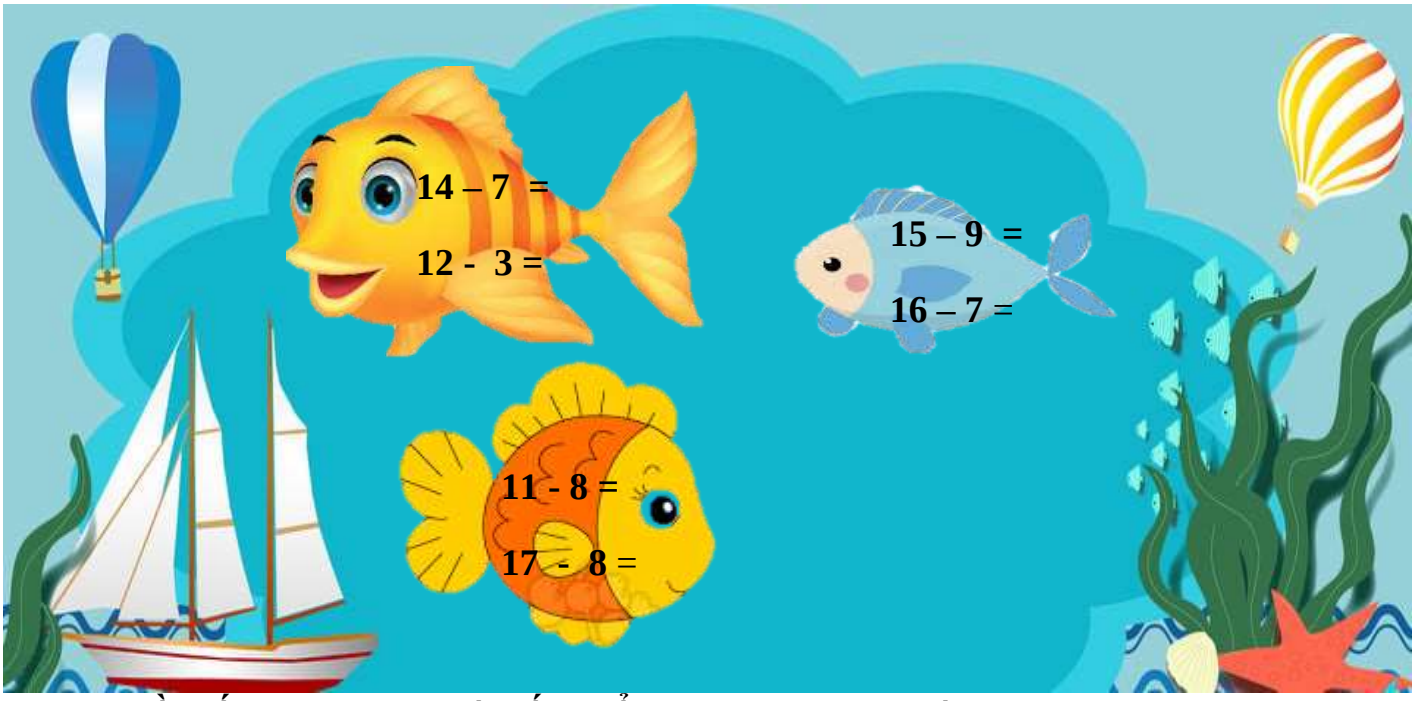
Trả lời: Ba năm trước, tổng số tuổi của hai chị em là ☐ tuổi.



Họ và tên:.....

Phiếu 2

Bài 1: Tính



Bài 2: Điền số thích hợp vào ô trống để hoàn thành bảng cộng sau:

BẢNG TRÙ TRONG PHẠM VI 20

11 - 2 = ...							
..... - 3 = 8	12 - 3 = ...						
11- ..... = ...	12 - 4 = ...	13 - 4 = ...					
11 - 5 = ...	12 - .... = 7	13 - 5 = ...	14- 5 = ...				
11 - .....= 5	12 - .... = 6	.... - 6 = 13	14 - .... = 6	15 - .... = 9			
.....- 7 = 4	12 - .....= 5	13 - 7 = ...	14 - 7 = ...	15 - 7 = ...	16 - 7 = ...		
.....- 8 = 3	.... - 8 = 4	13 - 8 = ...	14 - ... = ...	.... - ... = ...	... -... = ...	17 - 8 =	
.... - ... = 2	....- ... = 3	.... - ...=	.....- 9 = ….	.... - ....=	... - ....= ...	17 - ...=…	18 - 9 =...

b) Em có nhận xét gì về số bị trừ, số trừ, hiệu của mỗi phép tính trong mỗi cột của bảng trừ?

Bài 3: Tính nhẩm:

8 + 6 - 4 =	8 + 8 - 9 =	8 - 4 + 9 =
15 – 4 + 7 =	16 - 8 + 8 =	2 + 2 + 8 =
12 - 3 + 8 =	12 - 5 + 6 =	9 - 5 + 9 =
5 + 7 - 3 =	14 - 7 + 7 =	3 + 4 + 7 =
4 + 9 – 7=	12 + 3 – 9 =	11 - 9 + 8 =

Bài 4: Đúng ghi Đ, sai ghi S

12 - 4 < 12 -5 ☐ 4 + 8 - 3 = 4- 3 + ☐

11 - 5 < 13 - 5 ☐ 12 – 4 + 4 = 12 - 8 ☐

Bài 5: Mẹ đưa cho Lan 15 cây hoa hồng và cúc để trồng trong vườn. Biết Lan đếm được 8 cây hoa cúc, hỏi có bao nhiêu cây hoa hồng?

Phép tính : ☐ ◯ ☐ = ☐

Trả lời: Có ☐ cây hoa hồng.



Bài 6: Hòa đi sang nhà hàng xóm cùng bố. Em nhìn thấy có tất cả 11 con thỏ. Nếu có 8 con thỏ ở trong chuồng thì còn bao nhiêu con ở bên ngoài?

Phép tính : ☐ ◯ ☐ = ☐

Trả lời: Có ☐ con thỏ ở bên ngoài.



Bài 7*: 3 năm nữa, tổng số tuổi của hai anh em Cường là 15 tuổi. Tính tổng số tuổi của hai anh em Cường hiện nay.

.....

.....

.....

.....

Bài 8*: Tìm một số biết số đó cộng với 9 thì được kết quả là số liền trước của số 17.

.....

.....

.....

Họ và tên:.....

Phiếu 3

Bài 1: Tính nhẩm



5 + 6 =
11 – 5 =
11 – 6 =

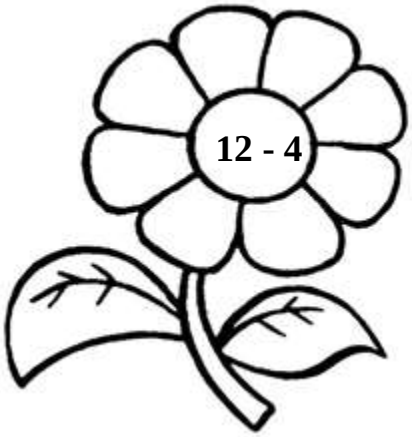


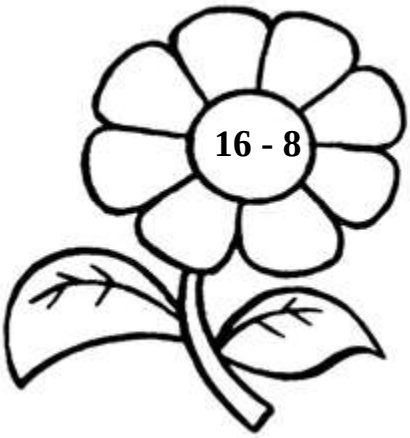
7 + 8 =
15 – 7 =
15 – 8 =

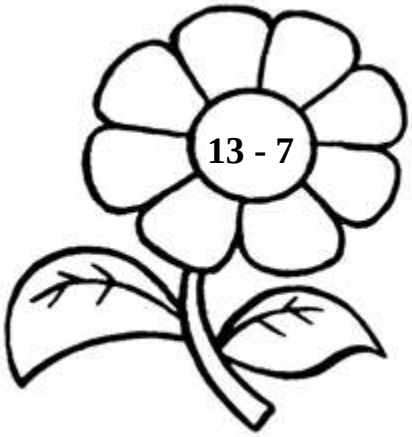


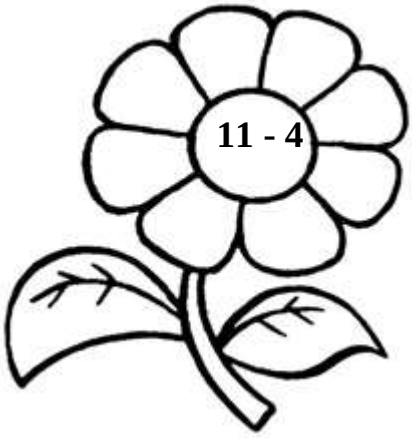
9 + 7 =
16 – 7 =
16 – 9 =

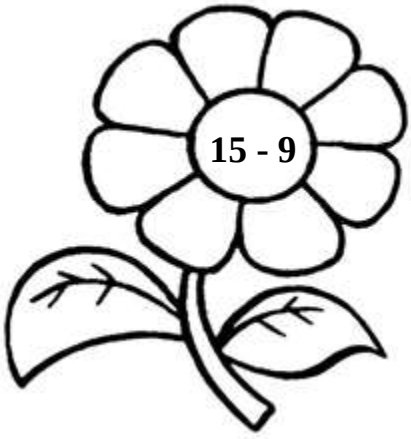
Bài 2: Tìm những bông hoa có cùng kết quả và tô màu giống nhau

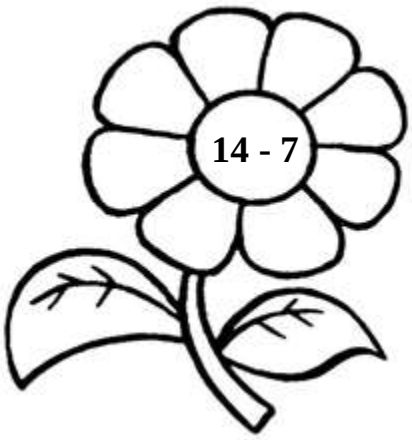




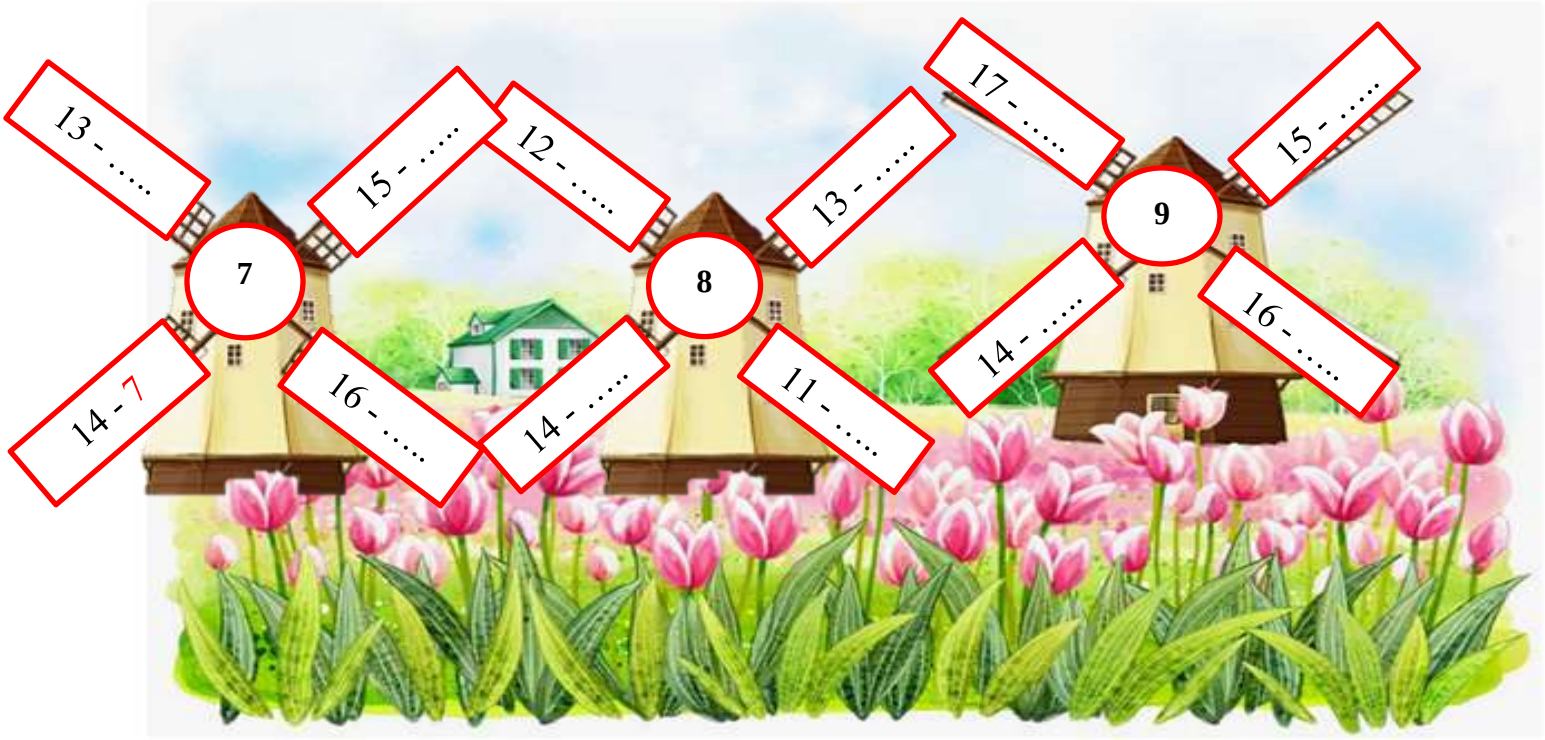








Bài 3: Điền số thích hợp vào chỗ chấm để mỗi phép trừ có kết quả bằng số ở giữa cánh quạt



Bài 4: Sắp xếp kết quả các phép tính dưới đây theo thứ tự từ bé đến lớn bằng cách viết số thứ tự (1,2,3,4)vào mỗi chiếc nơ trên đầu mỗi chú mèo



Bài 5: Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng

Câu 1: Kết quả của phép tính 7 + 7 – 8 = …….là:

A. 8 B. 7 C. 6 D. 5

Câu 2: Số nào trừ đi 4 được kết quả là số lớn nhất có một chữ số?

A. 13 B. 14 C. 15 D. 16

Câu 3: 15dm – 9dm =…..cm. Số thích hợp để điền vào chỗ chấm là:

A. 6 B. 4 C. 60 D. 40

Câu 4: Trong bãi có 18 chiếc xe tải. Có 9 chiếc rời bãi. Số xe tải còn lại trong bãi là:

A. 6 B. 7 C. 8 D. 9

Bài 6: Hai anh em câu được tất cả 17 con cá. Anh câu được 8 con cá. Hỏi em câu được mấy con cá?

Phép tính : ☐ ◯ ☐ = ☐

Trả lời: Hai anh em câu được ☐ con cá.



Bài 7*: Tìm một số biết số đó cộng với 4 rồi cộng với 5 thì được kết quả là số liền sau số nhỏ nhất có hai chữ số giống nhau.

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Bài 8*: Một phép trừ có hiệu là 14. Nếu giảm số bị trừ đi 9 đơn vị thì hiệu mới là bao nhiêu?

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Họ và tên:.....

Phiếu 4

Bài 1: Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng

Câu 1: Ba số nào dưới đây có thể lập thành phép tính trừ đúng:

A. 12, 4, 7 B. 12, 5, 7 C. 12, 6, 7 D. 12, 3, 8

Câu 2: Cô giáo yêu cầu mỗi tổ làm 12 bông hoa. Tổ 1 đã làm được 4 bông hoa. Hỏi tổ 1 phải làm thêm bao nhiêu bông hoa nữa?

A. 16 B. 8 C. 14 D. 12

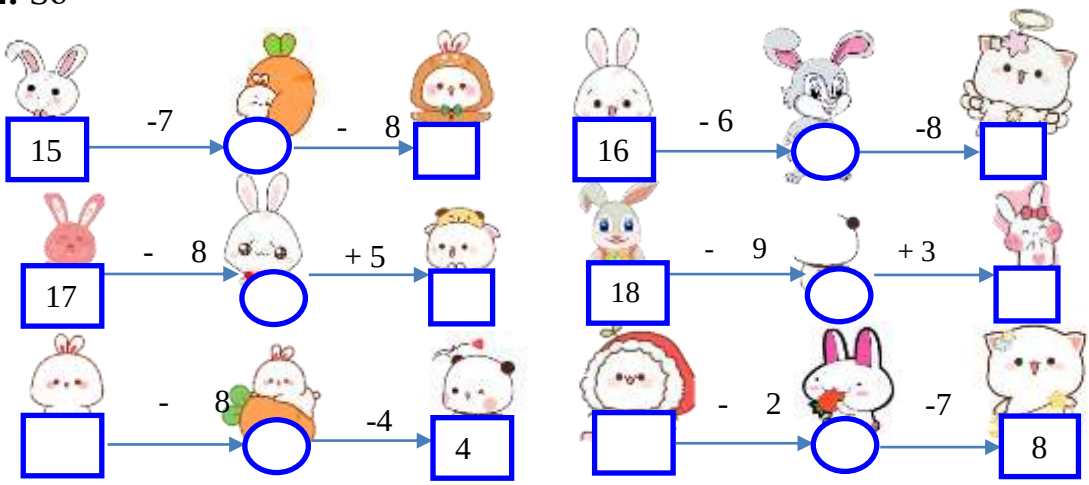
Câu 3: 16 - 9 …..15 – 8 Dấu thích hợp để điền vào ô trống là

A. < B. > C. = D. Khống điền được

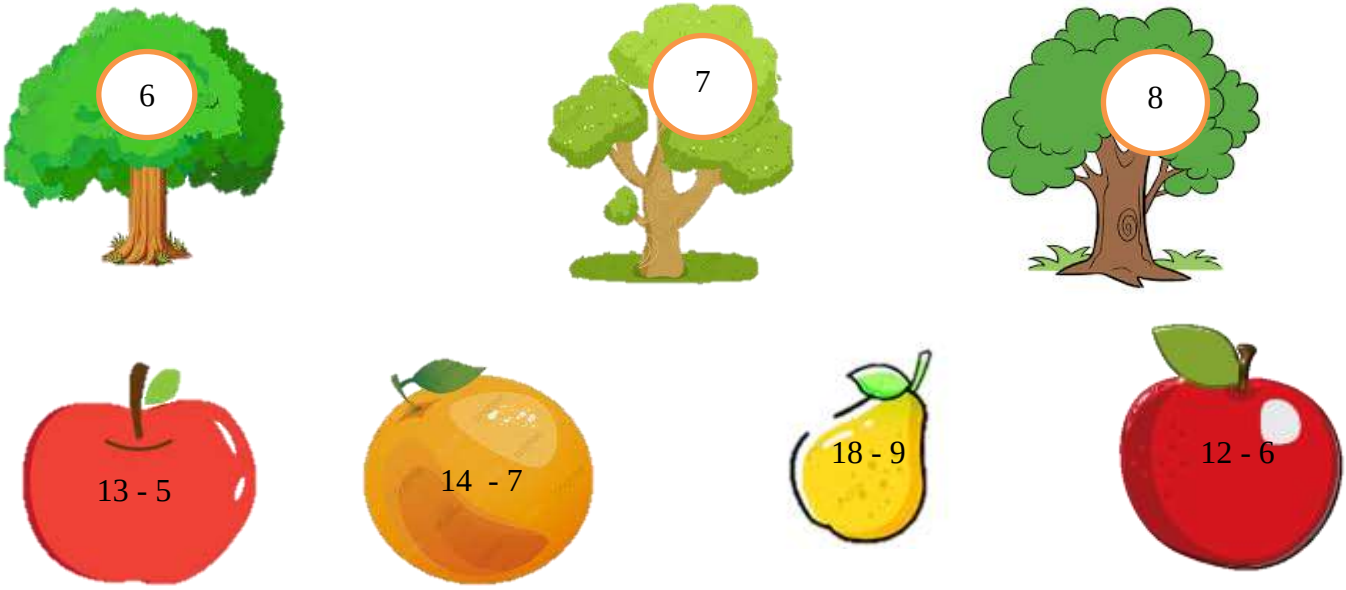
Câu 4: Số thích hợp viết vào ô trống để 13 - …= 14 – 7 là

A. 3 B. 4 C. 5 D. 6

Bài 2: Số



Bài 3: Chọn kết quả đúng với mỗi phép tính



Bài 4: Tính



Bài 5: Điền dấu +, - vào chỗ chấm cho thích hợp

4 …4 …..6 = 14	7 …7 …..3 = 11	8 …4 …..6 = 10
9 …4 …..8 = 13	9 …3 …..7 = 19	7 …3 …..8 = 12

Bài 6: Lan hái được 14 bông hoa, Lan tặng mẹ 5 bông hoa. Hỏi Lan còn lại bao nhiêu bông hoa?

Phép tính : ☐ ◯ ☐ = ☐

Trả lời: Lan còn lại ☐ bông hoa.



Bài 7*: Một phép cộng có tổng là 16. Nếu số hạng thứ nhất giảm 3 đơn vị, số hạng thứ hai giảm 4 đơn vị thì tổng đó thay đổi như thế nào?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 8*: Tìm giá trị các ô A, B

12	3
10	5

8	3
6	5

14	4
A	6

16	2
9	B

Họ và tên:.....

Phiếu 5

Bài 1: Tính nhẩm

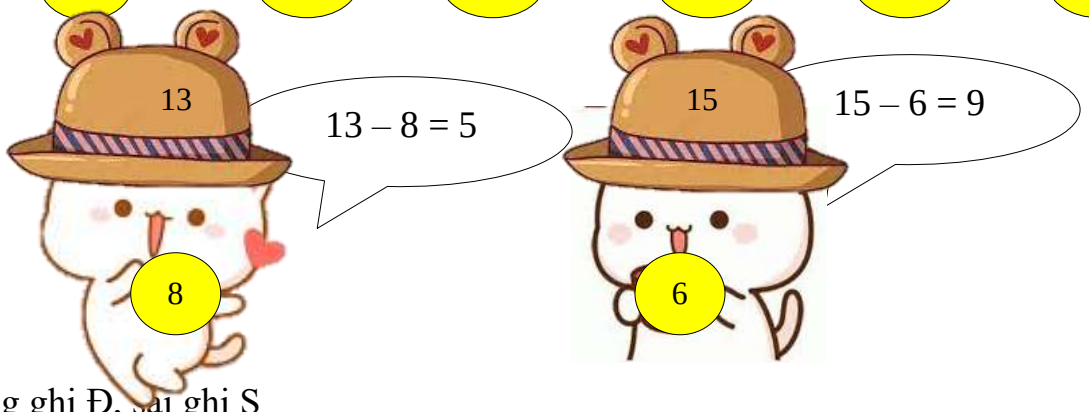
3 + 9 = 12 – 3 =	4 + 7 = 11 – 4 =	5 + 8 = 13 – 5 =

Bài 2: Viết số thích hợp vào ô trống

Số bị trừ	**16**		**13**	**14**	
Số trừ	**7**	**7**	**6**	**8**	**8**
Hiệu		**9**			**8**

Bài 3: Chọn số trừ trong các số đã cho và tính hiệu

3 **4** **5** **6** **7** **8** **9**



Bài 4: Đúng ghi Đ, sai ghi S

a. Số bị trừ là 13, số trừ là 5 thì hiệu là 18	
b. Số trừ là 6, hiệu là 8 thì số bị trừ là 14	
c. Số bị trừ là 11, hiệu là 2 thì số trừ là 13	
d. Hiệu là 5, số trừ là 7 thì số bị trừ là 2	

Bài 5: Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng

Câu 1: Kết quả của phép tính 16 – 7 là:

A. 7 B. 8 C. 9 D. 10

Câu 2: Số thích hợp điền vào ô trống để 14 – 9 = 12 - ….là:

A. 5 B. 6 C. 7 D. 8

Câu 3: Lấy số bé nhất có hai chữ số giống nhau trừ đi 7 được kết quả là:

A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

Câu 4: Lấy tổng của 4 và 9 trừ đi 5 được kết quả là:

A. 5 B. 6 C. 7 D. 8

Bài 6: Cuốn truyện có 18 trang. Hòa đã đọc được 9 trang. Hỏi Hòa còn phải đọc bao nhiêu trang nữa thì hết cuốn truyện?

Phép tính : ☐ ◯ ☐ = ☐

Trả lời: Hòa còn phải đọc ☐ trang nữa thì hết cuốn truyện.



Bài 7*: Viết số thích hợp vào ô trống cho phù hợp với quy luật





Bài 8*: Tính giá trị của mỗi ô vuông , ô tròn, và ô tam giác.

◯ + ◯ = **16**

☐ + ☐ = **12**

◯ - ☐ = △



Các kênh thông tin kết nối với tiệm sách nhà Noel – Tết:

1. Truy cập website chia sẻ tài liệu miễn phí:

https://donghanhcungcon.net

2. Kênh thông tin chia sẻ tài liệu trên Facebook:

https://www.facebook.com/tiemsachnhanoeltet/

3. Nhóm Zalo đồng hành và trò chuyện:

https://zalo.me/g/nfrwgk033

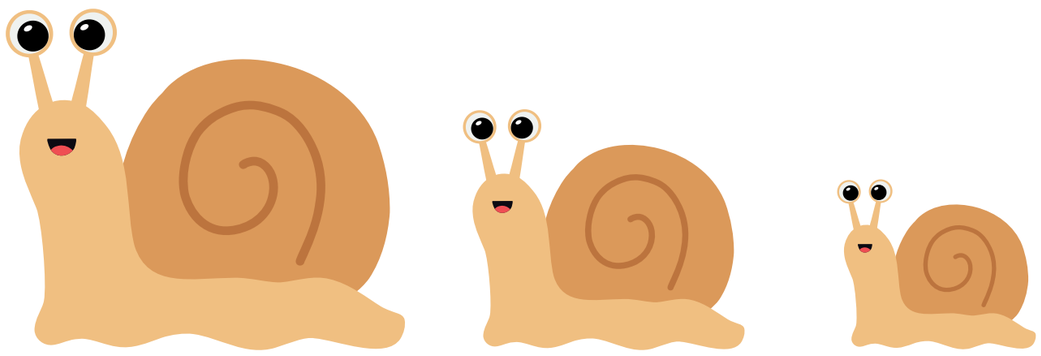
4. TikTok hành trình đồng hành cùng con:

https://www.tiktok.com/@tiemsachnhanoeltet

Hi vọng Tiệm sách nhà Noel – Tết sẽ luôn là 1 người bạn đồng hành thân thiện với quý thầy cô, phụ huynh và các em học sinh trên con đường kết nối tri thức.

Trân trọng.

Mẹ Noel và Tết



Dắt ốc sên đi dạo _ 0977838000